

Số: 01/2020/QĐST-DS

YK, ngày 09 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông T sinh năm 1966; địa chỉ xóm B, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Bà L sinh năm 1951; địa chỉ xóm BH, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà PTH sinh năm 1953; địa chỉ xóm 5, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.
- Ông PVT sinh năm 1957; địa chỉ xóm B, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.
- Bà PTN sinh năm 1959; địa chỉ xóm B, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; do anh P là con trai của bà PTN đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 27/02/2020).
- Bà PTh sinh năm 1960; địa chỉ xóm 1, thôn V, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.
- Bà PTL sinh năm 1963; địa chỉ xóm 2, xã AK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Anh NVT sinh năm 1976; địa chỉ khu phố 1, thị trấn YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.
- Anh NMH sinh năm 1979; địa chỉ xóm BH, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Bà B sinh năm 1973; địa chỉ địa chỉ xóm B, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ PTTh như sau:

Cụ PVT và cụ PTTh có một mảnh đất ở diện tích 330 m², số thửa 358, tờ bản đồ số 2a xã KL; địa chỉ thửa đất tại xóm B, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K552032 mang tên PVT do UBND huyện YK cấp ngày 30/9/1997. Cụ PVT chết năm 1990, cụ PTTh chết năm 2008.

Hàng thừa kế thứ nhất gồm bà L, bà PTH, ông PVT, bà Năm (do anh P đại diện), bà PTh, bà PTL, ông T và người thừa kế thế vị là anh NVT, anh NMH thoả thuận:

- Chia cho ông T được quyền thừa kế 330 m² đất ở, số thửa 358, tờ bản đồ số 2a xã KL; địa chỉ thửa đất tại xóm B, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K552032 mang tên Phạm Thị PVT (PTTh) do Ủy ban nhân dân huyện YK cấp ngày 30/9/1997; phần đất ở có kích thước các chiều như sau:

- +) Phía Đông bắc giáp đường dài 16,81 mét
- +) Phía Đông Nam giáp đất ông PVT dài 20,6 mét
- +) Phía Tây Nam giáp đường xóm dài 16,69 mét
- +) Phía Tây bắc giáp đường liên thôn dài 20 mét

- Ông T thanh toán giá trị di sản thừa kế của cụ PVT và cụ PTTh cho anh NVT được hưởng với số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng chẵn). Ông T đã thanh toán đủ tiền cho anh NVT.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Tổng giá trị tài sản thừa kế là 825.000.000 đồng, ông T thanh toán giá trị thừa kế cho anh NVT là 40.000.000 đồng; giá trị tài sản ông T được hưởng là 785.000.000 đồng, do các bên thoả thuận nên ông T pNMH chịu 19.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 2.475.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002130 ngày 19/12/2019, ông T còn pNMH nộp tiếp 17.150.000 đồng (mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh NVT được hưởng di sản thừa kế trị giá 40.000.000 đồng, do các bên thoả thuận, nên anh NVT pNMH chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pNMH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện YK;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YK-TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ vào Điều 486 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung quyết định do “tính toán sai về số liệu” trong quyết định số 01/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện YK, về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”, giữa:

Nguyên đơn: Ông T sinh năm 1966; địa chỉ xóm B, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Bà L sinh năm 1951; địa chỉ xóm BH, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà PTH sinh năm 1953; địa chỉ xóm 5, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Ông PVT sinh năm 1957; địa chỉ xóm B, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Bà PTN sinh năm 1959; địa chỉ xóm B, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; do anh Lê Văn Phát là con trai của bà Năm đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 27/02/2020).

- Bà PTh sinh năm 1960; địa chỉ xóm 1, thôn V, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Bà PTL sinh năm 1963; địa chỉ xóm Thác Vạng, xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh NVT sinh năm 1976; địa chỉ khu phố Cổ Đà, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Anh NMH sinh năm 1979; địa chỉ xóm BH, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Bà B sinh năm 1973; địa chỉ địa chỉ xóm B, xã KL, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung quyết định số 01/2020/QĐST-DS ngày 09 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện YK như sau:

Tại các dòng từ thứ 6 đến dòng thứ 10 từ dưới lên, trang 02 của quyết định về án phí dân sự sơ thẩm đã ghi: Giá trị tài sản ông T được hưởng là 785.000.000 đồng, do các bên thỏa thuận nên ông T pNMH chịu 19.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 2.475.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002130 ngày 19/12/2019, ông T còn pNMH nộp tiếp 17.150.000 đồng (mười bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Giá trị tài sản ông T được hưởng là 785.000.000 đồng, do các bên thỏa thuận nên ông T pNMH chịu 17.700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 2.475.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002130 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, ông T còn pNMH nộp tiếp 15.225.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lược